

Số: *11* /2020/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *11* tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 và cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021;
Căn cứ Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Bình;
Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 và cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021 và cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.



Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khoá XVI Kỳ họp thứ mười thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2020. / *Quang*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế – Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình, Công báo tỉnh, Công Thông tin điện tử Thái Bình;
- Lưu VTVP. *HL*



Đàm Văn Vượng

QUY ĐỊNH

Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021 và cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 11/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021 quy định tại Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Bình và cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021 quy định tại Nghị quyết số 892/NQ-UBTVQH14 ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, cụ thể như sau:

a) Nhóm đối tượng 1: Cán bộ cấp xã giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã khi thôi giữ chức vụ, được cơ quan có thẩm quyền bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cấp phó đoàn thể chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp như: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Hội Nông dân, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, Phó Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

b) Nhóm đối tượng 2: Cán bộ, công chức cấp xã (không là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động) có nguyện vọng sẽ nghỉ thôi việc ngay theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 hoặc Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ hoặc chuyển sang làm công việc khác không thuộc biên chế của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, của Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội hoặc nghỉ công tác đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

c) Nhóm đối tượng 3: Cán bộ, công chức cấp xã dôi dư có nguyện vọng được hưởng chính sách về hưu trước tuổi nhưng có độ tuổi, số năm công tác tham gia bảo hiểm xã hội chưa đủ điều kiện được hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ.

2. Cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ Chính trị, cụ thể như sau:

a) Nhóm đối tượng 1: Cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, đã có thông báo nghỉ hưu hoặc thời gian công tác chỉ còn từ 06 tháng trở xuống tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ xã, phường, thị trấn đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định, có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội từ đủ 15 năm trở lên đối với nữ hoặc từ đủ 20 năm trở lên đối với nam.

b) Nhóm đối tượng 2: Cán bộ cấp xã không đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025, có số năm công tác tham gia bảo hiểm xã hội chưa đủ 15 năm đối với nữ hoặc chưa đủ 20 năm đối với nam; cán bộ cấp xã đủ tuổi tái cử cấp ủy nhiệm kỳ 2020-2025 nhưng không đủ điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị để tham gia tái cử, cơ quan có thẩm quyền không bố trí được vị trí công tác phù hợp buộc phải nghỉ công tác.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ

1. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021.

a) Nhóm đối tượng 1 quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Trường hợp nếu không là người đang hưởng chế độ hưu trí, khi thôi giữ chức vụ lãnh đạo được bố trí xuống làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cấp phó đoàn thể chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định bố trí xuống làm cấp phó được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch bậc công chức hành chính, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ, mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có); được thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo mức lương, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp chức vụ, mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có) đến hết nhiệm kỳ đại hội đương nhiệm của tổ chức đó. Hết nhiệm kỳ đại hội đương nhiệm của tổ chức, nếu được cấp có thẩm quyền tiếp tục bố trí làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cấp phó đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã thì được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy định hiện hành; nếu được bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới đó; nếu không được bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì nghỉ chế độ theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;

Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định bố trí xuống làm cấp Phó của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

- Trường hợp nếu là người đang hưởng chế độ hưu trí, khi thôi giữ chức vụ lãnh đạo được bố trí xuống làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cấp phó đoàn thể chính trị - xã hội ở đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp thì kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định bố trí xuống làm cấp phó

được hưởng chế độ phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định hiện hành;

Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định bố trí xuống làm cấp Phó của tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã.

b) Nhóm đối tượng 2 quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ thôi việc hoặc chuyển công tác khác được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng;
- Mỗi năm công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp bằng 01 tháng lương cơ bản;
- Thời gian công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu có số tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến 06 tháng tính nửa năm; trên 6 tháng tính một năm; nếu bị đứt quãng thì được cộng dồn;
- Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định nghỉ công tác.

c) Nhóm đối tượng 3 quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Quy định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ công tác hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ thì được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Mỗi năm công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp bằng 01 tháng lương cơ bản;
- Thời gian công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu có số tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến 06 tháng tính nửa năm; trên 6 tháng tính một năm; nếu bị đứt quãng thì được cộng dồn.
- Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định nghỉ công tác.

2. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025.

a) Nhóm đối tượng 1 quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 Quy định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ công tác do không đủ tuổi tái cử cấp ủy được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Được hưởng nguyên mức lương chức vụ hoặc mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, mức chênh lệch bảo lưu lương (nếu có), được thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật hiện hành đến khi đủ tuổi sẽ nghỉ hưu;

- Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định nghỉ công tác do không đủ tuổi tái cử cấp ủy *phụ*

b) Nhóm đối tượng 2 quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định cho nghỉ công tác do thôi tái cử cấp ủy được hưởng chính sách hỗ trợ như sau:

- Mỗi năm công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp bằng 01 tháng lương cơ bản;

- Thời gian công tác giữ chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, nếu có số tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính; từ 03 tháng đến 06 tháng tính nửa năm; trên 6 tháng tính một năm; nếu bị dứt quãng thì được cộng dồn;

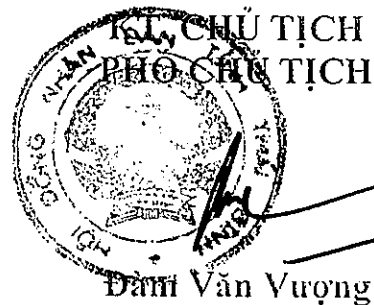
- Các chế độ khác (nếu có) thôi hưởng kể từ khi có quyết định nghỉ công tác do thôi tái cử cấp ủy.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, giai đoạn 2019-2021 được sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên trong khoản ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính cấp xã.

Trường hợp sau khi đã sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên trong khoản ngân sách nhà nước đã được giao trong thời kỳ ổn định ngân sách của các đơn vị hành chính cấp xã, nếu vẫn còn khó khăn, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính xem xét, thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ kinh phí thực hiện từ ngân sách Trung ương.

2. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ cấp xã thôi tái cử cấp ủy, nhiệm kỳ 2020-2025: Thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành. / *Thuy*


Đam Văn Vượng